

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 11/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và ông **Hoàng Việt Điện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/HSST, ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 23/10/1976 tại **huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Thế S** và bà **Vi Thị T1** (đã chết); vợ là **Bùi Thị P**, con: 01 con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản tiền phạt, án phí ngày 18/4/2013.

- Ngày 24/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù và các khoản tiền khác theo quyết định của bản án ngày 30/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 26/5/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 23/5/2024 tại thôn P, xã N huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ phát hiện Dương Văn T có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra hành chính, T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nhỏ có đặc điểm được gói bằng giấy vé xổ số, bên trong được gói bằng 02 lớp giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, kết quả thử phản ứng nhanh trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi thử phản ứng tổ công tác gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”. Tại Công an huyện B đã tiến hành cân xác định khối lượng 01 gói nhỏ ma túy được 0,123 gam, niêm phong 0,123 gam chất màu trắng nghi là ma túy vào phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn T khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2004 nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/5/2024, T đi bộ ra khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn (do T đang điều trị bệnh tại Bệnh viện) để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) có biểu hiện sử dụng ma túy và hỏi mua ma túy thì người đàn ông này đồng ý chở đi mua với tiền công là 50.000 đồng. Người đàn ông điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực tổ L, phường H, thành phố B thì T xuống xe và đưa cho người này 250.000 đồng, khoảng 05 phút sau người này quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ chất ma túy. T cầm gói ma túy đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đến thôn P, xã N, huyện B thì bị cơ quan công an kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ T khai là ma túy có khối lượng là 0,123 gam (Không thấy một hai ba gam).

Tại Kết luận giám định số: 176/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là 0,123g (Không thấy một hai ba gam).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSBT ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 26/5/2024.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh giấy loại giấy vé xổ số; 02 (hai) mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T107 bên trong có 0,088g (Không phải không tám tám gam) ma túy loại Heroin cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định hoàn trả lại;

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận và nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/5/2024 tại **thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn T** đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,123 gam (Không

phẩy một hai ba gam) chất ma túy, loại Heroine. Mục đích **Dương Văn T** tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo **Dương Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bổ để là ông **Dương Thế S** được Nhà nước tặng Huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhờ một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** mua hộ vào đầu giờ chiều ngày 23/5/2024 tại khu vực **tổ L, phường H, thành phố B**, nhưng do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng: Các vật chứng cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh giấy loại giấy vé xổ số; 02 (hai) mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu “T”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T107 bên trong có 0,088g (Không phẩy không tám tám gam) ma túy loại Heroin cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định hoàn trả lại;

[6]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, thu nhập gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Dương Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T**: 16 (mười sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 26/5/2024.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh giấy loại giấy vé xô số; 02 (hai) mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T107 bên trong có 0,088g (Không phải không tám tám gam) ma túy loại Heroin cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định hoàn trả lại;

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/8/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)*

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

Ma Thị Nguyên

